TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **177**/2022/HSST
Ngày 29-4-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diệp

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi
2. Ông Trần Công Danh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2022/TLST-HS ngày 17/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 và Thông báo dời lịch xét xử ngày 19 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1985 (tên gọi khác: Không), tại Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã B1, huyện K, tỉnh K1; Nơi ở hiện nay: ở trọ tại số nhà 26E/59, khu phố 8, phường H, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Nguyễn Văn H (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L (đã chết); gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/9/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1110 ngày 02/10/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: **Anh Võ Thắng C**, sinh năm 1991 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 45/44, khu phố 8, phường H, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 23/9/2021, anh C đến phòng trọ của bị cáo Nguyễn Tuấn N hỏi mượn búa và đục để sửa xe. Lúc này, bị cáo N đang mải bấm điện thoại chơi game không trả lời, anh C tự vào lấy búa và đục mang ra hành lang trước phòng trọ của N sửa xe. Khoảng 15 giờ cùng ngày, anh C đem búa và đục vào cất trả cho bị cáo N rồi lục tìm để mượn cây kìm. Lúc này, bị cáo N lớn tiếng nói trách anh C tự ý lục đồ của mình. Anh C cự cãi lại rồi bỏ đi ra ngoài hành lang đứng trước phòng trọ số 2. Bị cáo N bực tức vì cho rằng anh C tự ý lấy dụng cụ sửa xe và khi bị cáo Ng nói còn chửi nên bị cáo chạy ra lấy viên gạch men màu trắng đậy đồng hồ nước ném anh C nhưng không trúng. Lúc này, anh Lạc Hồng D (Thuê trọ phòng số 4 cùng dãy trọ với bị cáo N) chạy đến ôm bị cáo N can ngăn. Bị cáo N và anh C tiếp tục lời qua tiếng lại và chửi nhau. Bị cáo N vùng ra rồi chạy vào phòng trọ của mình lấy 01 dao dài khoảng 47cm, cán dao bọc nhựa màu trắng, lưỡi dao bằng kim loại rộng 05cm và dài 34cm, đầu lưỡi dao vát nhọn cầm chạy ra chém anh C nhát thứ nhất nhưng anh C tránh được (không trúng). Bị cáo N chém tiếp nhát thứ hai theo hướng từ trên xuống dưới, anh C dơ tay phải lên đỡ nên lưỡi dao chém trúng khuỷu tay phải gây thương tích. Sau đó, bị cáo N cầm dao đi vào phòng của mình, còn anh C đi về rồi đến Bệnh viện đa khoa Thống Nhất tỉnh Đồng Nai điều trị thương tích.

❖ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0745/TgT/2021 ngày 26/10/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của anh Võ Thắng C như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng khuỷu phải đã liền sẹo đã được giám định tỷ lệ: 02%
- Vết mổ khuỷu phải đã liền sẹo đã được giám định tỷ lệ: 01%

Phần giám định bổ sung:

- Đứt một phần đài quay tay phải đã phẫu thuật kết hợp xương được giám định bổ sung (Áp dụng Chương 7, mục I phần nguyên tắc chung). Tỷ lệ: 03%.
- Tổn thương đứt cơ khuỷu tay phải hiện để lại hạn chế vận động khớp khuỷu phải trong khoảng từ 5 => 145 (Áp dụng Chương 8, mục III và Chương 7, mục IV.3.2.1). Tỷ lệ: 11%.
- Tổn thương đứt cơ duỗi cổ tay quay ngắn và cơ duỗi cổ tay trụ tay phải hiện để lại hạn chế vận động gấp duỗi cổ tay phải mức độ ít (Áp dụng Chương 8, mục III và Chương 7, mục V.3.1). Tỷ lệ: 05%.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Võ Thắng C áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 20% (Hai mươi phần trăm).

Vật gây thương tích: vật sắc.

❖ **Vật chứng vụ án**:

- 01 (một) dao dài khoảng 47cm, cán dao bọc nhựa màu trắng; lưỡi dao bằng kim loại rộng 05cm và dài 34cm, đầu lưỡi dao vát nhọn là hung khí bị cáo Nguyễn sử dụng gây án.

- 01 (Một) viên gạch men màu trắng, viền màu đen, kích thước 24x34cm (đã bị vỡ thành hai mảnh), bị cáo N sử dụng ném anh C.

❖ **Về trách nhiệm dân sự:** Anh C yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Bị cáo chưa bồi thường.

❖ Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKSBH ngày 16 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Ng, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo điều khoản và tội danh nêu trên; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

+ Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo N không có tình tiết tăng tặng.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- Bị cáo N mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

❖ Bị cáo N không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị hại anh Võ Thắng C vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Cụ thể, vào khoảng 15 giờ, ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại phòng trọ của bị cáo N. Giữa bị cáo N và anh C có lời qua tiếng lại về việc anh C mượn dụng cụ sửa xe mô tô của bị

cáo nên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Bị cáo N có hành vi dùng dao dài khoảng 47cm, cán dao bọc nhựa màu trắng, lưỡi dao bằng kim loại rộng 05cm và dài 34cm, đầu lưỡi dao vát nhọn chém một nhát trúng khuỷu tay phải anh C gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%.

[4] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y và các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án.

Từ những phân tích nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo N phạm vào tội "*Cố ý gây thương tích"* được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo N đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là con dao dài khoảng 47cm, cán dao bọc nhựa màu trắng, lưỡi dao bằng kim loại rộng 05cm và dài 34cm, đầu lưỡi dao vát nhọn chém một nhát trúng khuỷu tay phải anh C gây thương tích. Hành vi trên của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo N là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) viên gạch màu trắng, viền màu đen, kích thước 24x34cm (đã bị vỡ thành 02 mảnh) và 01 (một) con dao dài 47cm, cán dao bọc nhựa màu trắng, lưỡi dao bằng kim loại rộng 05cm và dài 34cm, đầu lưỡi dao vát nhọn là hung khí bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo N đồng ý bồi thường chi phí thuốc men và các chi phí khác cho anh C với số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo N phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ (Bốn trăm nghìn đông) án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Tuấn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N: 02 (Hai) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/9/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) viên gạch màu trắng, viền màu đen, kích thước 24x34cm (đã bị vỡ thành 02 mảnh) và 01 (một) con dao dài 47cm, cán dao bọc nhựa màu trắng, lưỡi dao bằng kim loại rộng 05cm và dài 34cm, đầu lưỡi dao vát nhọn là hung khí bị cáo sử dụng để gây thuong tích cho bị hại (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo N có trách nhiệm bồi thường cho anh Võ Thắng C số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về việc thi hành án: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Võ Thắng C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Biên Hòa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

Trương Thị Diệp